

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HS -ST

Ngày 17 - 8 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật.

Ông Nguyễn Xuân Trường .

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2018/TLST - HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Hương G**, sinh năm 1991 tại xã P, huyện Đ; Nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân S và bà Vũ Thị H; có chồng và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không theo danh chỉ bản số 143 lập ngày 20/4/2018 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ ngày 17/4/2018; tạm tha ngày 20/4/2018; có mặt.

2. **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1984 tại xã P, huyện Đ; Nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị S; có vợ và 03 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không theo danh chỉ bản số 165 lập ngày 28/5/2018 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ, tạm giam: không; có mặt.

3. **Nguyễn Đăng H**, sinh năm 1984 tại thị trấn P; Nơi cư trú: phố P, thị trấn P, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không theo danh chỉ bản số 166 lập ngày 29/5/2018 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ, tạm giam: không; có mặt.

4. **Bùi Đức Đ**, sinh năm 1988 tại xã P, huyện Đ; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức N và bà Trần Thị P; có vợ và 01 con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/4/2018 bị Công an huyện Đan Phượng khởi tố bị can về tội đánh bạc, theo danh chỉ bản số 138 lập ngày 20/4/2018 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ ngày 17/4/2018; tạm tha ngày 20/4/2018; có mặt.

5. **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1969 tại xã P, huyện Đ; Nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị D; có chồng và 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: không theo danh chỉ bản số 137 lập ngày 20/4/2018 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ ngày 17/4/2018; tạm tha ngày 20/4/2018; có mặt.

6. **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1977 tại xã P, huyện Đ; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu C và bà Nguyễn Thị N; có chồng và 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không theo danh chỉ bản số 144 lập ngày 20/4/2018 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ ngày 17/4/2018; tạm tha ngày 20/4/2018; có mặt.

7. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1995 tại xã P, huyện Đ; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị T2; có vợ và 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không theo danh chỉ bản số 141 lập ngày 20/4/2018 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ ngày 17/4/2018; tạm tha ngày 20/4/2018; có mặt.

8. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1990 tại xã P, huyện Đ; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không theo danh chỉ bản số 139 lập ngày 20/4/2018 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ ngày 17/4/2018; tạm tha ngày 20/4/2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14h30 ngày 17/4/2018, Bùi Hương G đang ở nhà của mình tại thôn V, xã P, huyện Đ, thành phố Hà Nội thì có Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị C, Nguyễn Đăng H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Như V, Bùi Đức

Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Quốc T đến chơi. Sau đó, mọi người cùng rủ nhau chơi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền thì G đồng ý. G chuẩn bị bát đĩa, còn H lấy kéo cắt 04 quân xóc hình tròn từ vỏ bao thuốc lá vinataba. Quá trình chơi Q là người xóc cái cho C, H, H2, Đ, T, H cùng chơi đánh bạc được thua bằng tiền tại phòng ngủ nhà G, còn V và T không chơi mà ngồi xem. G thu của mỗi người chơi 100.000 đồng tiền hồ phé, tổng được 700.000 đồng. Các đối tượng thống nhất cách chơi như sau: Q dùng bát, đĩa sứt cho 04 quân vào để xóc, sau khi Q xóc thì mọi người chơi đặt tiền vào hai cửa chẵn và lẻ, Q mở bát ra, nếu trên đĩa có 03 quân vị màu trắng hoặc 3 quân vị màu vàng thì người chơi ở cửa lẻ thắng được lấy lại số tiền đã đặt cửa và người cầm cái còn phải trả bằng với số tiền đã đặt cho cửa lẻ, người đặt ở cửa chẵn thua bị người cầm cái thu hết tiền đã đặt. Nếu mở bát ra trên đĩa có 04 quân vị cùng màu hoặc 2 quân vị màu vàng, 02 quân vị màu trắng thì cửa chẵn thắng được thu về số tiền tương tự như cửa lẻ (theo tỷ lệ 1: 1). Đến khoảng 17h cùng ngày, khi các đối tượng trên đang đánh bạc thì bị công an huyện Đan Phượng bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc 01 bát bằng sứ, 01 đĩa bằng sứ, 04 quân xóc hình tròn và 17.800.000 đồng. Ngay lúc đó, Quảng bỏ chạy, đến ngày 19/4/2018, Q đến công an đầu thú về hành vi của mình. Nguyễn Đăng H có tham gia đánh bạc nhưng do bị thua hết tiền nên đã về trước, đến ngày 20/5/2018, H đã có mặt tại Cơ quan điều tra theo giấy triệu tập.

Quá trình điều tra làm rõ khi tham gia đánh bạc Nguyễn Đăng H có 7.000.000 đồng chơi thua hết tiền; Nguyễn Thị C có 5.000.000 đồng chơi thua hết 2.000.000 đồng, còn 3.000.000 đồng để trên chiếu bạc; Nguyễn Thị H có 2.000.000 đồng; Nguyễn Văn T có 1.800.000 đồng chơi hòa; Bùi Đức Đ có 1.200.000 đồng; Nguyễn Văn H có 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn Q có 600.000 đồng, khi bỏ chạy rơi mất tiền và Bùi Hương G không chơi nhưng thu hồ phé được 700.000 đồng của những người chơi. Tổng số tiền những người chơi tham gia đánh bạc là 17.800.000 đồng.

Bản cáo trạng số 51/CT- VKS - ĐP ngày 10/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Hương G, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đăng H, Bùi Đức Đ, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Bùi Hương G từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 30 đến 36 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 đến 30 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 đến 30 tháng; xử phạt bị cáo Bùi Đức Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 đến 30 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng

án treo, thử thách 18 đến 24 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 đến 24 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 đến 18 tháng; Đề nghị xử lý vật chứng của vụ án và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án xảy ra trên địa phận xã P, huyện Đan Phượng, nên việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút ngày 17/4/2018 tại nhà của Bùi Hương G ở thôn V, xã P, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội các đối tượng gồm Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đăng H, Bùi Đức Đ, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H có hành vi sát phạt nhau được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa, với số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 17.800.000 đồng. Riêng đối với bị cáo Bùi Hương G không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã dùng nhà của mình cho các đối tượng đánh xóc đĩa được thua bằng tiền để thu tiền hồ phé và cho bị cáo H và C vay tiền để đánh bạc, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không tổ chức cầm cố tài sản, không cho vay lấy lãi, nên chưa đủ căn cứ để xét xử bị cáo về tội gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc, mà chỉ xét xử bị cáo về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức cho các bị cáo khác. Với những phân tích ở trên thì các bị cáo Bùi Hương G, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đăng H, Bùi Đức Đ, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đã phạm tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố các bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng; gây bức xúc trong quần chúng nhân dân; Các bị cáo nhận thức được việc đánh bạc gây tác động tiêu cực đến xã hội, ảnh hưởng đến tình cảm và kinh tế gia đình của người đánh bạc; Làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác và bị pháp luật cấm, song do háms lợi nên vẫn vi phạm.

Đánh giá hành vi, nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp:

Đối với bị cáo Bùi Hương G là người lấy bát, đĩa sứ, cho bị cáo H và C vay tiền đánh bạc và đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc tại gia đình để lấy tiền hồ phé, mặc dù bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng với hành vi nêu trên thì bị cáo thực hiện với vai trò đồng phạm tạo điều kiện cho mọi người đánh bạc. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q là người xóc đĩa cho mọi người chơi, Nguyễn Đăng H dùng kéo cắt quân bài, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn T là người trực tiếp tham gia đánh bạc, số lượng tiền mỗi bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là khác nhau, xong thể hiện các bị cáo ham mê sát phạt nhau được thua bằng tiền, hành vi của các bị cáo ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q còn áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ đó là đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét các bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, nên chỉ cần áp dụng mức hình phạt cho các bị cáo được cải tạo, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ cải tạo bị cáo và dẫn dắt người khác.

Đối với bị cáo Bùi Đức Đ thực hiện hành vi đánh bạc tích cực, hành vi của bị cáo làm mất trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong nhân dân, bị cáo là Đảng viên đáng lẽ ra phải là người làm gương trong việc tuyên truyền pháp luật cho quần chúng nhưng bị cáo lại vi phạm pháp luật; trước khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật này bị cáo có hành vi đánh bạc ở vụ án khác, ngày 24/4/2018 đã bị khởi tố bị can về tội đánh bạc. Xét thấy hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần về hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn H tham gia đánh bạc với số tiền thấp trong vụ án, hành vi của bị cáo cũng cần phải bị xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục và làm gương cho người khác. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Xét bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo. Do bị cáo làm nghề tự do, không có

nguồn thu nhập ổn định hàng tháng. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn H.

Bị cáo Bùi Hương G nhận được tiền hồ phé 700.000 đồng, khi bị bắt giữ bị cáo bỏ số tiền này xuống chiếu bạc. Công an đã thu giữ, nên không buộc bị cáo phải nộp số tiền này.

[5]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Cơ quan công an huyện Đan Phượng chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2018) gồm: 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá, xét đây là vật chứng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nên tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 17.800.000 đồng thu tại chiếu bạc, xét đây là tiền của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nên tịch thu xung quỹ nhà nước (theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/7/2018 giữa Công an huyện Đan Phượng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng)

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Hương G **15** (mười lăm) tháng tù về tội đánh bạc. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H **12** (mười hai) tháng tù về tội đánh bạc. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q **12** (mười hai) tháng tù về tội đánh bạc. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C **12** (mười hai) tháng tù về tội đánh bạc. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H **09** (chín) tháng tù về tội đánh bạc. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **09** (chín) tháng tù về tội đánh bạc. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Hương G, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn T cho UBND xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; giao bị cáo Nguyễn Đăng H cho UBND thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ (đ- ợc trừ 03 ngày tạm giữ x 3 = 09 ngày) còn phải chấp hành **08** (tám) tháng **21** (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nhận đ- ợc quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

8. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Đức Đ **06** (sáu) tháng tù về tội đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 17/4/2018 đến ngày 20/4/2018.

9. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 17.800.000 đồng (mười bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

10. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

11. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- UBKT huyện ủy Đan Phượng;
- Công an huyện Đan Phượng;
- THADS huyện Đan Phượng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Hoàng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- UBKT huyện ủy Đan Phượng;
- Công an huyện Đan Phượng;
- THADS huyện Đan Phượng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Hoàng